

ÔNG BẢY LẮC

DTDB

Con gió bắc cuối mùa làm cây cối quanh nhà ngã nghiêng xào xạc. Bụi tre gai ngoài vòm rạch cọ vào nhau nghe kọt kệt. Nắng trưa chói chang nhưng không hanh và gắt như mùa hè trải trên lá hoa cây cỏ, trên mặt sông nước đã lớn đầy. Nước đầy sông, sóng lẫn tăn xô đuỗi nhau chạy vào bờ đất bập bùng lách tách. Mấy con chim trả trệt có bộ lông xanh chen đen óng mượt, đậu trên đám cây bần có cành giẻ ra mái nước ở mé sông dưới nhà. Bãi sinh non do phù sa bồi đắp ở phần đất ông Hai Ngô xanh um đám lục bình mà hoa nở hồng tím cả một vùng. Đó cũng là nơi nương náu tốt của bọn thủy sản như: cá bống các, tép thợ rèn, tôm lóng...

Con nước ròng vào buổi trưa là thời điểm thích hợp nhất cho những người đi bắt cá như là xúc, cào, dỡ đặng, dỡ chà... Mợ Hai Trò cùng đưa con gái ông quần xắn lên gần tới háng. Và cột chặt ngang bên trên bằng dây chuối khô. Đó là những người đàn bà đi xúc, đi tát ở dưới nước thường cột như vậy để phòng đĩa không chun vô quần mần mò vào chỗ kín thì tai hại! Chuyện như vậy không phải không có xảy ra. Mà tin đồn bà này nói với bà kia, ông này kể ông nọ để nhắc nhở mấy bà mây cô, hoặc vợ con họ trước khi chằm nghịch dưới nước để xúc, để tát, hoặc cào... Nhất là ở ruộng mương, ao, đĩa mùa nước nổi trong ruộng đĩa theo nước ra sông, ra rạch... Cho nên phải hết sức cẩn thận.

Họ bảo rằng bà tư Rõ, vợ của ông Bảy Lắc bên vòm ở cuối làng. Tuổi đã ngoài sáu mươi, bà đã tắt đường kinh từ ba bốn năm trước. Một hôm đi xúc cá về thì chiều tối đêm đó bà bị có kinh trở lại. Hôm sau bà đi xuống bà mụ Tiên ở xóm dưới mua thuốc điều kinh, hoặc nhờ bà mụ bày biểu cho bà làm sao cho nó hết. Chớ già rồi mà còn có kinh, đây rồi dính bầu làng xóm sẽ cười nín thở, cười chết luôn! Bà mụ Tiên đã đỡ đẻ sanh con cho sản phụ trong thôn xóm và các làng lân cận, nổi tiếng giàu kinh nghiệm. Gặp đưa bé có nhau choàng, những sản phụ có thai ngược cũng không làm khó được bà. Vì bà đã làm cái nghề mụ trên hai mươi năm ở vùng này rồi.

Sau khi được bà mụ Tiên xem xét bên ngoài, bên trong cho bà Tư Rõ xong. Bà mụ Tiên châu đôi chân mày liễu, ra chiều nghĩ suy. Bà bảo:

- Lạ thiệt! Tôi không thấy gì bịnh hoạn xảy ra từ bên trong chỗ sanh sản của bà, để bà phải có kinh lại. Mùi tanh cũng không phải mùi máu có kinh mà ra? Đâu bà nói cho tôi nghe trước ngày có lại kinh, bà đã ăn những thứ gì? Làm gì? Có bị té, bị đánh, hay bị đau đâu ở bên dưới, hoặc chỗ nào ở bụng... không?

Bà Tư Rõ suy nghĩ một hồi, nổi lo lắng hiện rõ trên nét mặt. Bà lắc đầu bảo:

- Không, tôi cũng ăn cơm cá thường thôi. Cũng không bị té, hay bị đánh, hoặc đau đâu cả. Bụng cũng không thấy gì lạ chỉ hơi en en. Mùa này chưa phải mùa cày cấy ruộng mương, đào khoai hay cuốc đất nên tôi cũng không làm việc gì nặng nhọc hết bà à...

Bà mẹ trầm ngâm nét mặt. Con Thúng đang ngồi kể má nó là bà Tư Rổ. Con nhỏ ốm còi cọc, đèo ngắt đã 14 tuổi mà nhìn vào chừng khoảng 9, 10 tuổi thôi. Không biết má nó đến bà mẹ Tiên khám bệnh gì. Nhưng nghe hai người từ trong buồng khám bệnh trở ra hỏi han, nói chuyện với nhau. Ngồi kể bên mẹ, nó vọt miệng nói:

- Má à, bộ má quên rồi sao? Bữa đó mình có đi xúc cá ở bên cồn bần. Lúc trở về còn bị mắc mưa. Củi phơi ngoài sân không ai ôm vô ướt hết trời, nên ba cảm râm củi chum không cháy đó. Má nhớ chưa?

Bà Bảy Lắc liền quay qua bà mẹ:

- Ồ con nhỏ này nhắc tôi mới nhớ. Sáng ngày có kinh trở lại tôi đi xúc cá ở dưới sông cả buổi. Hay tại nước vô nên tôi mới bị như vậy?

Bà mẹ Tiên lắc đầu rồi kể tai bà Bảy Lắc nói nhỏ một hồi. Rồi bà còn ân cần bảo thêm:

- Bà nhớ làm y theo lời tui dặn, và về làm ngay kẹo không kịp đó. Trị bệnh còn hơn chữa cháy... nhớ nghe bà Tư!

Bà Bảy Lắc gật đầu cảm ơn bà mẹ lia lịa. Tay vội kéo cái khăn rằn cũ, trở màu mấm ruốc luông luột trên cổ, bà trùm lên tóc lật đặt lồi con Thúng hỏi về nhà cho lẹ.

Mặc dù trưa nắng gay gắt, nhưng nhờ có gió lồng lộng và hơi nước sông bốc lên nên dễ chịu. Ông Bảy Lắc đang ngồi chẻ lạt tre cho trường học. Để cuối tuần cùng đám thanh niên và dân trong xóm ra lượm lại mái trường bằng lá đã bị dột, cho trẻ con mùa tới học không bị ướt mưa.

Vừa bước qua hàng rào bông búp lá xanh mượt mà trước nhà. Bờ rào không chăm sóc mà thiệt tốt tươi. Hoa nở quanh năm, nào hoa màu hồng, màu vàng, màu đỏ... nở rộ chen lẫn trong những cành lá. Thấy chồng, bà Tư đi mau hơn, và lại thẳng đến chỗ ông ngồi, khum lưng xuống nhỏ to bên tai... đủ cho ông nghe.

Ông Bảy Lắc buông dao và mấy cọng tre trên tay rơi xuống đất. Mắt ông mở to chưng hửng nhìn vợ! Nhưng không nói không rằng, ông vội đến thúng lúa hốt một vừa đem ra sân. Miệng túc túc rải lúa cho gà ăn. Đám gà háu ăn đang bươi đầu đó chạy đến mổ thóc lia lịa còn kêu la con cọt. Con gà trống cồ sừng lông đầu, vươn mỏ vàng mỏng đỏ chót, ngồng đầu lên cất tiếng gáy ó o như muốn thị oai với đám gà mái, gà con... Bầy gà mổ thóc vây quanh dưới chân ông bảy Lắc. Bất thần, ông khom lưng tay chụp nhanh con gà giò. Đám gà còn lại sợ hãi con thì chạy, con thì nhảy cõn lên la oang oác...

Con gà bắt được ông Bảy bẻ cổ chết liền. Mấy đứa con thấy cha bắt gà mừng mở cờ trong bụng. Chúng tưởng hôm nay nhà sẽ có cháo và thịt gà xé phai trộn chuối cây xắt ghém rắc rau răm ăn một bữa đã đời. Nhưng không, con gà vừa bắt để nguyên lông lá, ông Bảy cho vào cối đá quét bẻ hai bẻ ba máu me tùm lum... Ông trút gà vừa giã vào cái nồi đất. Bà Bảy bung ra chén giấm để ông tráng cái cối rồi đổ hết vào nồi có gà. Bà đã dùng 3 cục gạch và nhóm lửa làm cái bếp nhỏ trong nhà tắm để nấu nồi gà!

Ở thôn quê, người ta thường cất nhà tắm gần mé rạch hay mé mương để xách nước đổ vào lu vào hũ cho gần. Và nhà tắm luôn được cất ở phía sau nhà ở. Bà Bảy

đã cụ bị sẵn cái manh đệm, và cái ghế đầu lớn để nằm ngang (lò lửa lọt lòng trong 4 chân ghế). Nghe lời bà mẹ Tiên bày biểu, bà Bảy Lắc không mặc quần lên ngồi chồm hổ lên chân ghế... Nồi giấm gà bên dưới được đốt lửa rêu rêu sôi sùng sục. Hơi giấm nấu gà bốc lên... Chừng 7, 8 phút sau con đĩa từ bên trong bò ra! Sau đó bà Bảy Lắc hết có đường kinh và khỏe mạnh lại như thường...

Trong thôn ai cũng biết ông Bảy Lắc đã gần sáu mươi, lớn hơn bà vợ đầu hai ba tuổi. Ông có dáng người khỏe mạnh, cao lớn, da dẻ hồng hào quốc thước. Ông có khuôn mặt vuông (chữ điền), mũi thẳng, mắt sáng nằm dưới cặp chân mày rậm. Tóc đen lấm tấm trắng mà người ta thường gọi là tóc muối tiêu. Hàm răng ông có lẽ nhờ lúc nào ông cũng dùng vú cau chà lên nên bóng ngời và trắng hếu. Nhưng viền giữa hai cái răng thì bị đen vì khói thuốc ông hút nhiều. Và thỉnh thoảng ông cũng ăn trầu chốc chách, bừa đâu phệt đó. Đôi khi vợ ông cầm rơm đưa lon cho ông nhổ vào... Nhưng rồi bà Bảy cũng không thay đổi được chông nhổ cỏ trầu tùm lum quanh nhà...

Ông Bảy để hàm râu cá chốt. Con nít trong xóm sợ ông lắm, vì khi chúng phá phách gì thì cha mẹ thường hăm he: "...Nói không nghe lời coi chừng ông Bảy Lắc bắt nhậu rượu đó..." Nhưng thật ra ông Bảy Lắc rất thương trẻ nhỏ, ông thường hái cây vườn chín cho chúng. Đôi khi có dịp đi ra thành thị về ông cũng mua một túi kẹo có cây cầm quân giấy kiếng trong đủ màu sắc, xanh, đỏ, tím, vàng... Nên khi biết ông ra thành về là chúng kéo nhau chạy theo ông ít nhất cũng 3, 4 đứa. Vào nhà, chưa kịp thay đồ ông lật đật mở kẹo cho mỗi đứa một cây cho chúng mừng. Kẹo màu cam thì thơm cam, màu bạc hà thơm bạc hà, màu chanh thì thơm chanh... Ông cũng để dành kẹo lâu lâu, lúc nào hứng chí đêm trăng sáng ông trải đệm trước sân nhà kể chuyện đời xưa, chuyện ma cho lũ con ông và mấy đứa trẻ hàng xóm nghe xong thì ông đãi chúng kẹo.

Những người già cả trong thôn đều biết ông Bảy Lắc hồi còn để chỏm, bé tí teo cho đến khi ông mặc quần xà lỏn, đầu đội nón đệm tưa vành, chân đất, cái lưng mốc cời. Nhưng chú ruột ông là người biết chuyện về ông rành rọt. Chú theo vai về là em của ba ông Bảy. Chớ ông và chú ông hai người cùng tuổi và ông chú sanh nhỏ tháng hơn ông.

Chú Út của ông Bảy Lắc thường kể về thằng cháu của mình rằng:

"...Cái thằng Bảy Lắc là tướng trời sai xuống! Lúc nhỏ nó phá phách không ai bằng. Nhứt là vườn bà Cả Kẹo, trái cây nào ăn được, trái cây nào chín, cây nào ngọt đều bị nó xoi tái trước hết... Nên bà không ưa nó, nhưng những gì nặng nhọc bà đều kêu hú nó giúp. Như là đẩy chiếc xuống mắc cạn, mé dùm mấy nhánh cây, đuôi dùm bò, trâu chạy lạc vào đất bả... Làm xong bả cho mấy cắc, nó không lấy mà nói "Tôi không lấy tiền, chỉ làm dùm bà. Nhưng tôi thích ăn nhãn vườn bà..." Bà Cả Kẹo sợ nó sẽ đến cốt (lén hái) hết cây nhãn chín, bả hái bán sẽ nhiều tiền hơn, nên xuống nước nhỏ rồi cho thêm mấy cắc nữa..."

Về mùa đông, tờ mờ sáng sương còn lạnh người ta co ro trong hai ba lớp áo. Nhưng sức trai tráng đâu biết lạnh, nên đời nào nó mặc áo. Với cái lưng trần tấm thốt đình của nó là bàn tiệc thịnh soạn cho đám muỗi và bù mắc (loại muỗi nhỏ như

hạt mè đen) cắn. Nó liền lấy cái áo vắt vai phải lép bẹp trên lưng để đuổi chúng đi. Lúc nó trốn nhà đi lính Bạt-Tây-Răng của Tây, thì anh chị Hai tôi còn khỏe mạnh. Mấy năm đầu nó còn gởi thư từ bên Ma-ní hay phương trời xa tí tè về thăm gia đình. Rồi từ đó về sau biệt tích luôn cho đến ngày anh chị tôi lần được qua đời cũng không ai làm sao biết nó ở đâu mà báo tin. Họ hàng tưởng nó đã chết mô hoang mả lạnh ở xứ nào rồi. Nhưng mấy chục năm sau bất ngờ trở về còn dất thêm con vợ...”

Chú Út Tứ của ông Bảy Lắc, nhắc đến đó thì nét mặt tươi vui. Ông ta gật gật đầu, cười cười có vẻ hài lòng lắm. Ông nói tiếp:

“...Mèn ơi, tôi thấy người Việt Nam và nhứt là người dân quê miền Nam của mình dù có đi năm non bảy núi, năm châu, bốn biển... Khi trở về thì tánh tình họ cũng không đến nỗi nào. Cái bản chất thiên lương, nhân hậu, chân tình, bộc trực... trong lòng họ vẫn còn. Điển hình là thằng Bảy Lắc cháu của tôi đó...”

Thật vậy, từ ngày ông Bảy Lắc về đây chòm xóm láng giềng thêm vui vẻ sinh động. Ông hô hào thanh niên, đàn ông, đàn bà làm vắn công với nhau. Thí dụ như đám ruộng ông Tài, ruộng bắp bà Chi, đám mía anh Tân, bờ cỏ nhà chị Tám... Họ hẹn với nhau rồi xúm lại làm chung giúp cho chủ. Sau đó thì tới đám khác sẽ được trả công... Cứ xoay vần như vậy mà dân trong xóm thường có dịp gặp nhau, có dịp làm chung, ăn chung... Và nhứt là giờ nghỉ trưa thì ông Bảy Lắc có rất nhiều đề tài để kể cho những người làm chung nghe. Nên họ rất là vui vẻ và thích thú lắm. Gần Tết thì ông đề nghị làm heo chia thịt, đổi lúa. Tráng bánh vắn công... Nhờ thế mà dân trong thôn làng ông Bảy Lắc càng thân thiết với nhau hơn.

Ông Bảy còn lựa thanh niên khỏe mạnh trong xóm, trong làng hợp lại thành toán. Để khi nhà ai ươn yếu cần như chèo ghe, bơi xuồng, khiêng vác, những chuyện nặng nhọc thì có người đến giúp đỡ. Ông tập đạo tì cho họ phòng khi trong làng có người qua đời thì họ đến phụ, và đưa quan tài ra phần mộ... Ông luôn hô hào xây trường học cho trẻ em, bắc cầu, đắp đường, cất nhà lồng chợ cho người bán buôn không bị mưa, nắng... Chuyện gì làm được với sức mình cho bà con trong thôn làng ông Bảy Lắc chẳng chút nề hà, và từ nan...

Ông Bảy Lắc xa rời làng quê, nơi chôn nhau cắt rún đã mấy chục năm. Khi trở lại thì biết bao nhiêu đổi thay từ người và cảnh vật thời gian dài và vận nước thăng trầm nổi trôi. Người già thì đã qua đời gần hết. Người còn sống sót thì gần đất xa trời, già cúp bình thiếc. Trẻ nhỏ lớn lên cũng ông ngoại bà nội hết rồi. Cái còn bần bên kia nhà thờ lúc ông đi chỉ mới nhú lên, lưa thưa dăm ba cây bần, bãi sinh thì lác đác mấy cụm rau mát, lục bình, cỏ lông... Khi ông trở lại bãi còn tân bồi này vừa rộng vừa dài ngút mắt. Bần dày đặc xanh um bần xanh thâm thắm chiếm gần đến nửa sông. Và những ngôi nhà sàn cất cao hơn mặt nước cả thước của dân chài lưới ở trên cồn cũng chiếm hết bãi còn dài không còn nhiều chỗ trống.

Khi ông trở về thôn làng mình, thì cha mẹ không còn nữa! Chỉ còn họ hàng cô Sáu Tâm, chú Út Tứ và hai đứa em gái của ông là cô Tây Liên và cô Chín Lan. Hai cô em này lúc ông đi lính họ chưa được 10 tuổi. Bây giờ đã là bà ngoại bà nội của bày cháu 6, 7 đứa. Nhớ lúc mới về đây, vợ chồng ông Bảy Lắc tạm ở với gia

đình cô Chín Lan. Đứa em Út lãnh phần hương hỏa của cha mẹ để lại. Biết rằng anh em tình như thủ túc, nhưng chén trong sòng còn khuya nên chị dâu em chồng ở lâu ngày sẽ sanh lòng nghi kỵ rồi lời qua tiếng lại sẽ mất hòa khí anh em không tốt. Ông Bảy Lắc cũng biết như vậy, nhưng vợ chồng ông vốn liếng không được bao nhiêu. Đất đai cũng không có một cục để chọi chim... Thì dù muốn cất một cái nhà lá nhỏ, vách tre... đi nữa với vợ chồng ông cũng là một việc hết sức khó khăn!

Một hôm vào ngày kỵ cơm của cha. Ngoài anh em ông Bảy là gia đình cô Tám Liên, cô Chín Lan ra, còn có chú thím Út Tứ, vợ chồng cô Sáu Tâm và chòm xóm láng giềng cũng 5, 6 cặp. Đàn ông, con cháu thì ngồi hai bàn tròn. Mấy bà phụ nữ thì ngồi trên bộ ván gỗ dài bên cạnh. Thức ăn ê hề có hai cô em, vợ ông Bảy và mấy bà hàng xóm giúp nấu từ sáng dọn lên cỗ bàn. Nhìn món cá rô mè cặp gắp tre nướng vàng nằm gọn trong đĩa nước mắm bằm xoài non và mấy khoanh ớt sừng trâu đỏ, thì cô Tám Lan chợt nhớ đến mẹ. Vừa dùng đĩa để cá ra dầm vào nước mắm cho thấm, cô vừa nói:

- Lúc sanh thời má tui thường bảo, tao chết cúng giỗ tao đừng có nấu nướng nhiều thứ ê hề chi cho bừa bộn. Tụi bây cứ nướng con cá rô dầm nước mắm xoài và chén cơm trắng là đủ rồi. Bà già có lộc ăn, hôm qua tui mua được của vợ thằng Ba Hủ tát đĩa bán mớ cá rô mè ngon quá. Mời thím Út, cô Sáu và quý chị cầm đũa tự nhiên nghen...

Cô Tám Liên chợt mỉm cười và nghĩ thầm trong bụng. Cô nhớ hồi mới về đây, bà Tư Rồ (vợ ông Bảy Lắc) chị dâu cô ngang như cua. Bà làm điều gì sai nhưng lúc nào cũng cho là mình đúng, là phải... Bà ấy người miền ngoài nên có giọng nói cứng khó nghe, vóc dáng nhỏ thó, ốm gầy, chít choác... Nhưng được cái là bà siêng năng, chịu khó, chịu cực, lạnh lẽ, vui vẻ bả bui. Người bả cũng hiền lành, dễ xiu lòng, hay làm việc thiện, hay giúp đỡ kẻ khác...

Có lần ông Bảy Lắc kể về bà vợ mình với gia đình: “Lúc giải ngũ sau thời gian dài làm lính viễn chinh được trở về quê hương. Thay vì về thẳng nhà, tôi theo ba người bạn thân ở miền Trung rủ rê ghé thăm miền quê hương của chúng rồi trở về quê Nam của mình cũng được. Không ngờ ra nhà bạn được hai ngày thì tôi bị trận bệnh thập tử nhất sanh tưởng tiêu tán đường rồi! May nhờ chị của thằng bạn tận tình chăm sóc giúp đỡ... Nam nữ gần gũi dễ quen hơi hám mà xúc cảnh sanh tình. Tôi thấy bả là gái lỡ thời, nhan sắc cũng không có... Nhưng được cái là tánh tình bả cũng tốt, hiền lành biết lo cho người thân nên tôi mới ưng bả. Chớ bả xấu òm hà... Mấy con đằm ở nước này, nước kia... tôi quen đẹp như tiên sa phụng lộ nhưng tôi đâu có thèm...”

Cô Tám Liên thấy anh mình nhận xét vợ rất đúng. Chẳng những không nhan sắc mà chị dâu mình công việc bếp núc bực liễu cán mai. Vậy mà lúc nào bả cũng khoe là mình nấu đồ ăn Quảng, đồ ăn Tiều, đồ ăn Pháp ngon số “zdách” trứ danh vùng bả ở. Có lần cô Chín Lan bảo:

- Nói ra thì vấp phải lời người đời: Em chồng nói xấu chị dâu. Nhớ lúc mới về, chị Bảy tui nấu nồi canh chua lươn bắp chuối cho cả nhà ăn buổi cơm chiều. Lúc tui đi thăm bà con bệnh ở làng bên chưa về kịp. Khi cả nhà ngồi vào bộ ván mít ăn cơm. Mùi tép cháy nước dừa bồng con rắc thêm tiêu cà, hành lá xắt nhuyễn bát

ngát vân vê. Thêm mùi đậu bún xào với thịt ba rọi mà trước khi rời nhà tui đã nấu xong. Chỉ còn nồi canh chua để bà chị dâu ở nhà nấu. Vì canh chua lươn ăn nguội sẽ không ngon, cứ hâm nóng đôi lần thì lươn bị bể ra. Nhìn hai tô canh chua bắp chuối có để ngò gai, lá quế, ớt nồng nần do bà chị dâu nấu trông thật bắt mắt. Ai không đói bụng cũng muốn làm mấy chén. Dù tất cả các món ăn trên mâm không phải cao lương mỹ vị. Toàn là những món ăn bình dân, nhưng rất hợp khẩu với dân quê... Nhưng trừ hai vợ chồng anh Bảy tui ra. Vợ chồng tui và mấy đứa nhỏ đội ngược! Không ai tự nhiên ăn canh chua vừa húp vừa chan ngon lành và tự nhiên như vợ chồng anh chị tôi!

Cô Chín Lan nói đến đó mắt liếc liếc bà Bảy Lắc, rồi tiếp:

- Không phải canh chua nêm mặn quá, chua quá, ngọt quá hay lạt nhách lạt nhẽo... Mà là những khúc lươn trong canh da đóng một lớp bọt dày màu trắng đục, chúng tỏ lươn làm không được cạo sạch nhớt...

Mèn ơi, ấy vậy mà khi cô Chín Lan hỏi:

- Chị Bảy có lấy tro bếp vớt cho sạch nhớt mấy con lươn, trước khi nấu không?

Bà Tư Rỏ mở to mắt, và hết sức ngạc nhiên trả lời cô em chồng:

- Tại sao vậy? Cô cũng biết cá, lươn... ở dưới nước suốt đời có gì dơ đâu? Chỉ cần rửa cho sạch cát đất thôi cần gì phải cạo, phải vớt... Miền tôi ở có cá hồ, cá suối, cá khe, mạch nước trong leo lẻo... Mấy con cá sạch sẽ nên tôi làm cá trê, làm lươn không cần vớt với tro bếp như cô nói bao giờ cả, cô à...

Cô Chín Lan lắc đầu cười ngát. Cô tìm cách nói xuôi, nói khéo để bà chị dâu của mình không bị buồn và mặc cảm:

- Vậy sao? Nhưng chị ơi, quê chồng chị đây là miền Nam có sông dài mướt mùa từ làng này qua làng khác... Kinh rạch nhiều đến nỗi chủ vườn không đếm hay để ý có bao nhiêu cái ở đất mình. Trong nước sông, nước rạch, nước kinh... quanh năm có đất phù sa màu đục. Cho nên con cá, con lươn ở vùng này phải làm cho sạch nhớt không thì nó tanh lắm. Nhứt là cá trê, cá chạch, cá tra, lươn... Mọi thứ cá đen (ở ruộng), cá trắng (ở sông), cá biển... không có vẩy thì cũng phải cạo rửa cho sạch sẽ trước khi nấu. Còn cá có vẩy thì phải đánh cho hết, và cạo cho sạch nhớt. Như vậy ăn mới mạnh miệng, ăn mới ngon đó chị Bảy à...

Bà Tư Rỏ quay mặt chỗ khác, cãi chày cãi cối:

- Vậy là cô nói tui ở dơ hả? Người ta thường nói: "*Ở dơ sống dai hơn ở sạch*" cô ơi. Cho nên cá có vẩy như cá rô, cá lóc... tui cũng thả vô kho đại, nấu đại. Khi cá chín vẩy tự động rớt ra chìm xuống đáy nồi...

Cô Chín Lan há hốc miệng, tròn xoe mắt, nhìn chị dâu:

- Thần Hoàng Thổ Địa ơi! Như vậy mà chị cũng rổng cổ nói cho được. Chị không sợ hàng xóm nghe thấy được sẽ cười sao? Làm ơn đừng có làm cá kiểu đó nữa nghe. Tui thật sự chạy tép chị rồi. Nếu chị làm sai thì nhận rồi sửa. Chớ có ai đem chị lên đoạn lầu đài đâu mà cãi ngược cãi xuôi như vậy... Rồi mai một làm sai ai mà dám chỉ cho chị nữa...

Bà Bảy Lắc thấy cô em chồng cau có mặt mày, thì cười hả hả, cười chảy nước mắt... Còn hực hăng trong tiếng cười, bà bảo:

- Tui giỡn với cô chó cá có vậy thì tui phải đánh sạch. Bởi vậy cứng ngắt làm sao ăn được. Nếu tui có làm sai điều gì thì làm ơn chỉ, tui sẽ sửa. Tui sẽ không giận mà còn cảm ơn cô không hết nữa đó... cô Út.

Cô Chín Lan biết chị dâu mình vụng về nấu nướng. Nhưng không đến nỗi hết thuốc chữa. Dầu sao bà cũng biết phục thiện... Nhưng trong bụng cô vẫn còn thấy ghét cái giọng trả treo của bà. Nên cô nguýt dài bà chị dâu không quên lẩm bầm trong miệng. Thiệt là “*Vô duyên không tiền mà thương/ Không lạp xương mà cho...*”

Nhà hương hỏa vợ chồng cô Chín Lan đang ở và săn sóc sau ngày cha mẹ qua đời khang trang rộng rãi, trồng nhiều cây ăn trái. Vợ chồng cô làm ăn chắc mót mua được 5 công vườn và 1 mẫu ruộng ở xóm trong. Bây giờ anh trai cô trở về... Vợ chồng cô trong bữa giỗ hôm nay có mặt vợ chồng ông chú, vợ chồng cô ruột, và bà con chòm xóm. Họ tuyên bố trước mọi người là giao lại cho anh chị dâu mình từ rày lãnh phần hương hỏa thờ cúng ông bà, cha mẹ... Vì anh em họ sống chung với nhau trong nhà này đã mấy năm rồi. Ông bà thường nói “*Nhứt trưởng nam, nhì con út*” (hai vai vế này ở những gia đình miền Nam thường được hưởng phần hương hỏa của cha mẹ để lại).

Vợ chồng ông Bảy Lắc lúc mới về đây không có mống con nào. Nhưng không biết có phải gặp thiên thời địa lợi nhân hòa không, mà hai năm sau bà Bảy sanh liền tù tì mỗi năm mỗi đứa. Để bây giờ họ đã có 4 đứa con (hai gái, hai trai). Ông Bảy Lắc là lính Viễn chinh đi đây đi đó, lịch lãm biết nhiều việc ở xứ này xứ kia. Người trong thôn làng tưởng ông là người không tin dị đoan. Nhưng không phải vậy, vợ chồng ông ăn ở với nhau bảy tám năm mới có con. Ông bà sợ “xấu hái” nên bà tên **Rỏ**, đặt cho con gái tên **Thúng** con trai tên **Nia**, con **Sàng**, thằng **Út Quảo**. Ông bà nghĩ đặt tên xấu xí như vậy để không bị “Những người khuất mặt khuất mày” quở! Và sẽ được phù hộ cho những đứa con sanh sau đẻ muộn của ông bà được ăn ngoan, chóng lớn... nên người tốt.

Chú của ông Bảy Lắc cũng thường nói với xóm chòm là cháu dâu ông (bà Bảy Lắc) là người hay trở chứng ngang ngược, độc tài. Nhưng nhờ sự thương yêu đùm bọc của họ hàng nhà chồng. Nhứt là hai cô em gái thương anh chị và các cháu mình rất mực. Có lẽ nhờ thế mà bà Tư Rỏ bắt chước cái tốt, sửa đổi, phục thiện, biết sống và học hỏi nhiều điều hay lẽ thiệt của gia đình bên chồng, chòm xóm, láng giềng... Bà lại cần cù siêng năng, thương và săn sóc chồng con chu đáo. Nên cô em Chín Lan mới không còn lo cho anh chị và các cháu nữa... Vì vậy vợ chồng cô mới yên tâm trao quyền thừa hưởng hương hỏa của cha mẹ để lại cho anh và chị dâu mình.

Ông Bảy Lắc ở ngôi nhà hương hỏa của cha mẹ để lại kế vòm rạch Móc Mang. Sát bên nhánh sông Tiền Giang nước ngọt quanh năm và cho nhiều phù sa lấp lóang trong dòng nước lớn chảy vào. Nhờ thế mà cây trái ở vùng họ năm nào cũng trúng mùa, trái lớn, ngon ngọt hơn những làng lân cận... Tôm, cá, ốc gạo, cua

đỉnh, càng được... Nói tóm lại thủy sản vùng ông ở thật dồi dào đủ loại và ngon, hiền hơn những vùng khác.

Tới mùa xuôi con nước. Ngồi nhà nhìn ra, ông Bảy thấy được ghe cào, ghe lưới... cùng những người bắt ốc gạo, bắt hến, mò cua, bắt cá... ở đuôi cồn bên kia sông. Nhà gần sông lớn nên sáng chiều ông thấy và nghe được tiếng tàu sinh sịch kéo ghe chài chở cá, chở gạo, chở mắm, đồ gôm... Ghe thương hồ vầy đoàn từ miền Hậu Giang lên các tỉnh thành bán buôn đổi chác... Những câu hò lơ trữ tình đối đáp của nam nữ trên các ghe thương hồ văng vẳng trên sông trong những đêm trăng sáng. Ông không phải là thi nhân, nhưng đôi lúc ngoại cảnh, êm đềm, cùng niềm yêu thương đùm bọc của họ hàng bên nội, bên ngoại, chòm xóm... khiến tâm hồn ông cũng bắt chợt thương cảm băng khuâng. Dù ông biết rằng mình là người thô lỗ, tay cày tay cuốc, cầm kiếm, cầm súng... Ông là người có cơ hội đi đó đi đây gần khắp năm châu, bốn biển... Ông cũng là người từng trải biết được ít nhiều cái giàu có, cái quyền quý, cái đẹp, cái sang... của xứ người ta. Nhưng trước cảnh quen thuộc nơi sanh ra và lớn, đã cho ông Bảy rất nhiều hồi ức đẹp của thuở thiếu thời gắn bó bên cha mẹ, anh chị em trong thân tình gia tộc. Cộng vào hoàn cảnh xã hội đạo đức hài hòa của miền Nam thuở đó... Thì làm sao không gọi vào lòng ông cái êm đềm trong niềm thương nhớ xa xôi...

Ông bà Bảy nghe lời, và rút kinh nghiệm theo vợ chồng hai cô em. Nên trong vườn, họ đốn bỏ những cây già, chiếm nhiều đất, mà không cho nhiều trái. Trồng thế vào những cây mới loại chiết nhánh nên mau có trái và nhiều huê lợi. Còn chuối, rau cải... thì họ vẫn có bán thường xuyên. Nhờ thế mà gia đình ông Bảy Lắc có nếp sống sung túc... Ông là người tháo vác năng động, tánh tình ngay thẳng, chân thật và hết lòng giúp đỡ chòm xóm láng giềng. Vì thế ông Bảy được dân trong làng rất tín nhiệm. Ông lại thông thạo nhiều việc như là viết dùm lá thư khiếu nại xin hoãn nợ thuế làng vì mất mùa. Làm giấy vay nợ trả góp cho Chánh Phủ. Dân mua ruộng đất truất hữu (Chánh Phủ mua đất, ruộng của chủ điền thổ, rồi đem bán lại cho dân nghèo trả góp giá phải chăng theo số họ thu lợi vào) Như vậy là một trong những hình thức của Chánh Phủ giúp đỡ cho dân...

Trời trong, nắng lung linh rọi trên chùm lê nhánh mận. Gió đưa nhẹ hương thơm lá hoa cây cỏ làm dễ chịu lòng người. Thằng Năm Tưng mặc cái quần lính cũ mềm. Được má nó chằm khiêu mấy lỗ ở đái, và ở ống tưa lai. Nó đã khoe với bạn bè là cái quần này của ông Bảy Lắc cho ba nó. Ông già để dành mặc đi chợ hoặc đi ăn giỗ trong chòm xóm. Quần cũ nhưng mặc cũng được mấy năm trời. Nay đã bị rách nhiều chỗ và lem luốc mũm mĩm. Má nó đem vá lại và đàng ngang (cắt ngang) hai ống quần gần đầu gối, may lại thành quần cụt lớ cho nó. Thằng Tưng thích lắm, vì cái quần rộng rãi. Phải nói cái quần rộng quá so với nó thì đúng hơn. Cho nên mỗi lần mặc, nó phải lấy sợi dây chuối lòn vô mấy cái dây khuy kết trên lưng quần buộc chặt lại. Nếu không thì thân mình ồm tanh ồm hôi, như con cò ma và cái bụng như con cóc chửa của nó có bự nhưng cũng sẽ làm cái quần tuột lớt.

Như vậy là hôm nay nó cũng hơi có da có thịt, khá rồi đó. Lúc trước thằng Tưng ở trần đưa xương sườn xương sống như bộ xương cách trí của nó lùng bùng trong lớp da trần mốc cời. Mới nhìn nó ai cũng tưởng thằng này bị ốm đói. Má nó

nghe biết ai tưởng, và nói con mình như vậy thì bà Năm Tung má nó chẳng những không giận mà cười ngất:

- Trong bầy còn tui, thấy thằng Tùng ôm lòi xương sống họ cứ tưởng nó không ăn. Nồi ơi thằng đó ăn nhiều nhứt... Ăn tô, ăn tượng, ăn mạnh cũng không thua gì Tạ Hầu Đôn. Và đừng tưởng ròm rĩnh như vậy mà yếu đuối nghen. Nó đội gĩa lúa chạy te te chớ không chơi đâu...

Thiệt má nó nói không sai. Thằng Tùng ăn mạnh lắm. Nó ăn cả tượng cơm trắng với mắm chung cùng mấy trái dưa đào hái còn chưa ráo mủ. Hoặc ăn cả nửa tá bánh ít ngọt nhưn trắng hoặc bánh ít trắng nhưn dừa ngọt. Nên dù ốm, nhưng nó mạnh lắm. Nó lại siêng năng, lanh lợi, xốc vác, chèo ghe, bơi xuồng, dỡ chà, kéo lưới, giăng câu... gì cũng rất giỏi. Nhờ sau lần ông Bảy Lắc bầy má nó tìm thuốc Nam trị bệnh sên cho nó. Nên bây giờ nó mới có vẻ yêu đời, tươi vui... không èo uột như dạo trước nữa.

Nhớ Mấy tháng trước, hôm đó gặt lúa vắn công cho ông Hai Súng. Đám nông dân vào núp bóng rặng trâm bầu ở gã ngã Bà Cây Trôm ăn trưa. Thấy thằng Tùng ăn xong thì thở ì ạch có vẻ mệt nhọc lắm. Ông Bảy Lắc nhìn thằng Tùng từ đầu đến chân. Ông liền bảo với má nó:

- Con Năm, bây nói thằng Tùng ăn nhiều mà ốm nhom như vậy coi chừng sên lã trong bụng nó ăn hết chất bỏ rồi thì làm sao nó mập cho được?

Ai chê thằng Tùng ròm thì bà chịu. Chớ nói thằng nhỏ bị bệnh thì bà Năm Tung không ưa! Bà quay mặt chỗ khác trề môi, liếc xéo ông Bảy con mắt có đuôi như dao cạo râu của chú Sáu Chấn ngoài chợ Cái Thia. Bà hấy nguyệt ông, và trong bụng ứa gan... rồi vo vánh trả lời:

- Chú nói sao chớ con của bà Hai Cà ở xóm dưới cái bụng chang bang như cái trống châu mới có lã. Còn thằng Tùng của tui cái bụng xẹp lép thì làm gì mà có lã, có sên chú ơi...

Ông Bảy Lắc cười hì hì:

- Tao cũng muốn như lời bây nói là nó không có gì. Còn nếu có thì tội nghiệp cho nó... Bây coi ngoài cái ốm của con bây ra, con mắt nó còn lộ, cái bụng nổi đầy gân xanh... Bây không thấy cái gầy ốm của nó hơi lạ với những đứa gầy ốm khác sao? Hôm nào hãy dẫn nó đến thầy thuốc Nam coi đi. Nếu có bệnh thì trị không thì thôi chớ có lố lã gì đâu...

Bà Năm Tung tuy ứa gan ngứa phổi ông Bảy Lắc nói con bà bệnh. Nhưng nghĩ lời ông nói không sai nên bà cũng ớn... Bà định bụng vài ngày nữa dắt nó qua ông thầy Ba Giáo ở trong Xã Xinh xin thuốc trừ sên lã cho nó uống. Người ta đồn ông thầy này nổi tiếng trị bệnh trong bụng... Như là đau bụng lâu năm, có sên, có lã, đi tiêu chảy, hoặc đi ỉa không ra... Nhưng có người lại bảo ông ta chỉ có hư danh chớ dở ẹt hà. Nhưng bà nghĩ, dở hay không trị bệnh con bà mới biết.

Cho nên sau ông Bảy Lắc nói thằng Tùng bị lã, bà Năm Tung dắt đi đi thầy thuốc. Hai mẹ con ăn mặc sạch sẽ, định xuống bến đò qua sông rồi lội bộ tắt qua mấy đám ruộng đến nhà ông thầy cũng mất hơn 3 cây số đường đồng.

Hai mẹ con thằng Tùng vừa đến bến đò thì bỗng dừng trời vắn vũ. Gió thổi mạnh, mây đen ùn ùn kéo tới giăng mắc làm trời tối hù. Cây cối theo chiều gió ngã

ngiên, ngả ngửa, cọ quẹt nghe trèo trẹo mà ón óc! Vài khách bộ hành chạy nhanh vào cái trại lá kê bên đò núp mưa. Sấm chớp âm ùng, long trời lở đất gò nổng cũng muốn bay. Mưa nặng hột ào ào trắng xóa đổ xuống như trút nước... Nhìn mưa mịt mờ bay xiên xiên trong gió. Bà Năm Tung chép miệng nói với con:

- Thôi, chắc hết mưa thì mẹ con mình trở về nhà. Ngày khác đi, chớ mưa gió như vậy nước ruộng cao tới ngực làm sao lợi cho nổi...

Ông Bảy Lắc tay cầm cây cưa dài chạy vội vào đụt mưa. Chợt ông nghe bà Năm nói với thằng Tùng nên hỏi:

- Ừa, mẹ con bây đi đâu mà phải lợi ruộng?

- Dạ chào chú Bảy. Chú đi đâu về mà cũng bị mắc mưa vậy?

Ông Bảy tay dựng cây cưa vào cột trại và giữ cho đừng ngã. Tay kia ông lau những giọt mưa đọng lấm tẩm trên mặt:

- Ồ tao đi lên nhà thằng Ba Gà mượn cây cưa lớn này, để về cưa cây xoài chết nhát. Thiệt trời mưa nắng bất thường! Mới sáng hoặc đó, bỗng tối hù rồi trút cơn mưa như cầm chĩnh mà đổ. Nhưng cũng tốt, nước mưa giúp cho cây cỏ mùa màng thêm tươi tốt...

Ngoài trời gió ào ạt thổi vùn vụt không ngừng. Bà Năm Tung lớn tiếng hơn, kể cho ông nghe là bà dắt thằng Tùng đi trị bệnh sên lãi trong Xả Xình... Ông lắng nghe, và gật gù. Còn thằng Tùng đứng dựa cột, mắt lơ mơ nhìn theo màn trời mưa, và sáng chói trong tia chớp lòe của sấm sét bên ngoài. Trời mưa dai dẳng cả giờ đồng hồ. Gặp cơn nước lớn của sông, vào mùa nước lên, nên nước ngập linh láng tràn đường tràn sá. Mấy cây so đũa khô dùng làm cầu không niệt chặt, bị nước cuốn trôi lều bều...

Mưa đã đời rồi thì cũng tạnh. Mây đen tan dần, mặt trời từ từ hiện ra và trải ánh sáng nhàn nhạt xuống vạn vật... Nước mưa đọng trên cành lá rơi lộp độp mỗi khi gió thổi qua. Cây cối sau cơn mưa như bừng lên sức sống. Cành lá sỡ sơ xanh muốt, tươi hẳn như sắp đâm chồi non, mọc tược mới... Chiếc đò bên kia sông cũng lù lù cặp bên. Kể lên người xuống co ro trong chiếc áo tơi khoác trùm trên lưng bằng lá chàm, hoặc bằng loại ni lông trong, bằng vải mũ đục... Ai nấy kể trước người sau lần lượt rời chỗ đụt mưa trong trại lá.

Riêng ông Bảy Lắc đứng nán lại to nhỏ với bà Năm Tung:

- Hôm rằm tao đi cúng chùa trong Rạch Cỏ. Có người bày cách trị sên lãi trong bụng mấy đũa nhỏ. Bây có muốn thử cách này để trị cho thằng Tùng thì nghe tao nói đây...

Dù tạnh mưa, nhưng kể qua đò bộ hành vẫn chạy lúp xúp cho kịp đò hoặc nhanh chân về nhà... Không ai buồn để ý, hoặc đến gần mẹ con bà để nghe cho rõ chuyện giữa ông Bảy và bà Năm Tung còn nán lại to nhỏ nói chuyện gì với nhau không ai biết. Nhưng mặt bà Năm Tung có lúc trầm ngâm, lúc mở to mắt, lúc há hốc miệng hoặc gật đầu lia lịa... Sau đó bà có vẻ thận trọng, nét mặt vui nói nhiều lần hai chữ “cảm ơn” với ông Bảy. Rồi hai mẹ con sáng sái đi lẹ về nhà.

Thằng Tùng mắt đang dáo dác, lảo liên nhìn trên các cành cây cao. Miệng nó vừa hút gió giả tiếng chim kêu vừa tìm kiếm... Bầu trời xanh cao vời vợi, nắng trưa ấm trong suốt và sáng trưng... Gió mát rượi rung rinh những cành so đũa nở từng

chùm bông trắng xóa. Tiếng ong bầu vo ve ù ù tìm mật bông tơ ở những nhánh thấp là đà khỏi mặt đất vài gang tay không cao lắm. Cây mận hồng đào có chùm vừa già có chùm chín tới. Da mận nhạt và có những rần nám nứt nhẹ trên da chứng tỏ mận đã chín lắm rồi. Cây xoài thanh ca lưng lửng hườm hườm ửng vàng hồng nơi cuống... các trái chín thơm tho còn trên cây luôn quyến rũ các loại chim ăn trái. Chúng xập xệp rủ cả bày đến tìm mồi... Nhút là loại chim trao trao vừa háu ăn vừa ngu nên bị lừa vì tiếng kêu từ miệng của thằng Tùng... loại chim này dễ bị bắt, và bị bắt nhút.

Bên vòm rạch kẻ cây lý sai trái chín vàng nghệ thoảng hương thơm bát ngát. Bầy vịt xiêm bảy con mập ú đang rĩa lông tắm nắng. Hứng chí có con lông trắng muốt, mỏ vàng, mắt tròn xoe, nghênh cổ “cạp cạp” kêu vang. Gà mẹ dẫn một bày mười mấy gà con chí chóc tìm côn trùng nơi nương độn. Bên giàn bầu lúm phúm đã ra trái bằng ngón tay út, ngón tay cái, và nở những chùm bông phơi phới áp dưới những chiếc lá xanh mượt mà, lớn gần bằng cái quạt giấy xòe ra.

Bỗng thằng Tùng dừng bước và mắt không rời những cành cây trướng cá say trái màu vàng màu đỏ... trên những chùm lá xanh như ngọc thạch. Nặng giàn thung một tay đưa lên cao khỏi trán, tay kia nó kéo dài ra. “Rột” một cái, tiếng kêu lớn... con chim trao trao rơi xuống, nó chạy lại thộp con chim cánh còn chóp chóp, mỏ kháp kháp. Với dáng điệu thành thạo Tùng ta cột vội chun chim vào sợi dây cột ngang lưng quần của nó.. rồi tiếp tục đi tìm chim để bắt nữa...

Hôm nay Tùng bắt chim đem về cho ông Bảy Lắc chiều rô ti nước dừa nhậu ba sị đế. Để trả ơn ông đã nhắc nhở và chỉ dạy bà già đi tìm thuốc nam trị bệnh cho nó. Và chiều nay nó cũng có bữa chim rô ti ngon lành. Chuyện ngầm trả ơn của nó, ông Bảy Lắc không biết vì ông không hề để ý hoặc nghĩ đến. Nhưng má thường dạy, và nó cũng tự nhắc nhở với mình rằng mang ơn thì phải trả ơn chớ! Bởi cũng nhờ ông mà má nó mới dắt đi tìm thầy thuốc, nửa đường mắc mưa gặp ông bày biểu nên giờ đây nó khỏe mạnh, cao lớn như một thanh niên bình thường chớ không còn da bọc xương, ốm còi ốm cộc như trước nữa.

Thằng Tùng bỗng bật cười thành tiếng một mình, khi nó chợt nhớ. Số là sau lần mắc mưa trong lúc mẹ con đi tìm nhà thầy để chữa bệnh cho nó. Mẹ con lại bị mắc mưa ở bên đò, và gặp ông Bảy Lắc bày biểu... Trưa hôm đó, mẹ con nó và hai đứa em cùng ra bờ mầu cọt hết (hái hết) cả thúng trái trám bầu đem về nhà. Nghe lời ông Bảy dặn phơi nắng cho heo héo, gỡ lấy hột được chừng một mủng vừa. Bà Năm Tung vẫn thấy chưa đủ. Hôm sau mấy mẹ con đi qua bờ mầu mấy đám ruộng bên kia hái thêm nữa. Bà Năm đã chuẩn bị đủ hột trám bầu như lời ông Bảy. Và sáng sớm hôm sau, còn trông giấc điệp mơ màng, bà vào gọi giựt thằng Tùng thức dậy, và liền lấy cho nó 2 trái chuối xiêm chín mùi. Bà bắt nó phải ăn với hột trám bầu đã lột vỏ giống như cái nhụy sen. Bà ngồi canh chừng vì thằng này ma giáo lắm, nếu không có bà canh chừng, có thể nó chỉ ăn chuối rồi lén nhả hột trám bầu đặng nghét ra... Đến ăn cơm trưa, bà Năm nhẹ giọng, bảo:

- Đây còn 2 trái chuối và hột trám bầu đây, ăn hết đi...

Thằng Tùng mặt phụng phịu nhăn nhó như muốn khóc:

- Ăn gì mà ăn hoài vậy... thấy hai thứ đó là muốn ỏi rồi! Má cho mấy đũa nhỏ (em nó) ăn đi...

Bụng thằng Tùng đói, trước khi ăn cơm chiều rồi đi ngủ bà Năm Tung cũng bắt con ăn như vậy... Thằng nhỏ vừa ăn vừa khóc:

- Ngán muốn chết mà má cứ bắt tui ăn hoài! Má nói chuối ngon sao không cho mấy đũa nó ăn đi mà bắt tui ăn? Hột trâm bầu đắng nghét đến thần sầu qui khóc! Tui không ăn nữa đâu...

Bà Năm Tung vừa hầm hi, vừa mắc tức cười thằng con lớn xộn rồi mà còn sợ thuốc đắng. Bà bèn mắng át nó:

- “Thuốc đắng giã tật”. Đồ cái thằng yêu lồi, già đầu rồi còn sợ thuốc. Thuốc thì đắng chớ bộ kẹo bánh sao mà ngon ngọt. Ông Bảy nói mây phải ăn hột trâm bầu và chuối một tuần lễ mới được. Nếu không thì không trị bệnh được đó mây à...

Thấy con khóc, chạnh lòng mẹ. Bà xuống nước nhỏ khuyên bảo:

- Thôi cố gắng nín mũi nuốt trọng đi con. Cho lã sên nếu có nó sẽ chết và mây sẽ mập mạp tròn trịa như em mây... Để tui bạn không nói mây Tùng Cò Ma, Tùng Teo Héo nữa...

Thằng Tùng ăn hột trâm bầu và chuối đến ngày thứ 2 thì nó lăn lộn dữ dội kêu đau bụng. Đau bụng quá sức, đau bụng đến nổi nó đập tróc hết mấy cái móng, làm chiếc giường nằm sập xuống đất. Nghe con rên la dữ dội bà Năm Tung sai em thằng Tùng chạy đi tìm ông Bảy Lắc. Nhưng bà Bảy nói ông đi đám giỗ ở xa đến chiều tối hay mai mới về.

Bà Năm Tung thấy con oằn quại ôm bụng đau đớn, mặt mày tái nhợt. Bà hoản hồn nghĩ đại rồi vừa khóc lóc, vừa la làng, vừa kể lể, đổ thừa:

- Lần này tui nghe lời chú Bảy Lắc, cho thằng Tùng uống ba cái đồ mắc toi mắc dịch của chú bày, làm thằng nhỏ đau bụng sắp chết rồi bà con làng xóm ơi, làm ơn cứu giúp con tui...

May mắn ông Bảy chiều đó về tới nhà. Nghe vợ kể lại sự tình của thằng Tùng. Không kịp thay áo, ông lật đật đi lẹ đến nhà bà Năm. Thấy thằng Tùng nằm thiêm thiếp, rên ư ử, rờ tay chân nó lạnh ngắt. Ông hỏi thì nó nói lâm râm đau bụng, nhưng nó như đang ngủ sật sừ!

Thiệt ông Bảy Lắc cũng không biết làm sao bây giờ vì ông đâu phải thầy thuốc... Ông tốt bụng mỗi lần nghe thấy có thuốc Nam trị bệnh, hay cách gì, mọi thứ biết được. Khi chòm xóm gặp đúng chuyện... Nếu biết, ông sẽ mau mắn nói ra không chút giấu giếm. Nhưng ông không ngờ hôm nay lại ra có sự này! Giờ đây ông cảm thấy lòng không yên và nghĩ đại rủi thằng nhỏ có bẻ gì chắc gia đình nó sẽ hận ông suốt đời! Không chừng họ sẽ đi thưa ông ở tù nữa! Tuy nghĩ vậy, nhưng ông cũng bảo bà Năm nấu nước nóng đổ vào chai chườm bụng cho thằng Tùng. Đốt lửa hồng ở dưới gầm giường (như mấy bà để con còn trong cữ), cho mình mây nó ấm và xúc dầu cạo gió cho nó...

Trời chạng vạng gió đêm rung xạc xào cành lá chung quanh nhà. Bên ngoài màn đen bao phủ như nhuộm mực. Nền trời thăm thẳm in rõ từng chùm sao lớn lác

đác, sao nhỏ kết thành giề từng chùm nhấp nháy sáng. Thấy thằng nhỏ ngủ yên, ông Bảy cũng mệt, đốt đuốc ra về mà lòng buồn rười rượi... Bà Bảy ở nhà cũng chong đèn chờ chồng về chớ không ngủ được. Nửa đêm mọi người đang an giấc. Dưới sông dài, nước lớn đầy. Vài xuồng câu tôm còn đèn leo lét ở bên voi và rải rác bên cồn bần.

Bỗng nghe tiếng từ nhà bà Năm Tung la làng chói lói... Chòm xóm bàng hoàng đốt đuốc chạy đến. Vợ chồng ông Bảy Lắc nhìn nhau ngảm bảo rằng thằng Tung chết! Ông vội chồm lấy cái áo máng trên vách mặc vào. Hai vợ chồng lật đật chạy đến nhà bà Năm Tung. Một cảnh tượng vừa ghê, vừa sợ bày ra trước mắt mọi người! Số là nửa đêm thằng Tung đòi má nó muốn đi ị.

Bà Năm thấy trời tối thui, con lại bị bệnh nên lấy cái xô sành để vào lon nước dạn con đi cầu xong thì gọi bà sẽ đem đi đổ. Nhưng không ngờ thằng nhỏ ị hoài không ngừng. Nó ị ra không phải ị phân mà là những miếng, những khúc dài, khúc ngắn, nhầy nhầy, mỏng nhòn nhòn như ruột vịt, tanh tưởi chớ không thú. Nó y như vậy gần đây cả xô sành mà không ngừng. Bà Năm Tung nghĩ con bà ị riết riết ra hết bên ngoài thì sẽ chết, nên bà sợ quá la làng cầu cứu...

Ông Bảy Lắc đốt đuốc cùng vợ qua làng bên mời ông thầy thuốc Bắc. Mèn ơi, thì ra thằng Tung bị con sên dài lăm nằm theo ruột ở trong bụng bao nhiêu năm nay rồi. Giờ con sên ăn hột trâm bầu và chuối nên bị say và chết, rồi theo đường tiêu hóa mà tuông ra...

“*Tin hiền đồn xa/ Tin dữ đồn ba ngày đường*” Từ đó trong làng xóm và các làng lân cận đồn đãi rằng. “Nhờ ông Bảy Lắc cho thằng Tung uống hột trâm bầu. Nên mới trụt được con sên dài mấy cây số trong bụng nó ra, nên cứu sống được nó”.

Sau tháng Tư Năm 1975. Miền Nam, nước Việt Nam hoàn toàn nhuộm đỏ. Kẻ bị bắt vào tù, người trốn chạy bỏ nước ra đi. Người kẹt lại gánh chịu bao nhiêu oan khiên khôn khổ, cùng cực... Trong đó có ông Bảy Lắc. Mấy năm trước đây, có người cùng thôn ông về thăm lại chôn xưa. Họ cho biết ông đã qua đời!

Bây giờ đôi lúc hồi tưởng lại những chuyện thuở thiếu thời ở quê Nam thanh bình thịnh trị. Những người trong thôn đều nhớ đến ông Bảy Lắc một thôn dân tốt bụng ai cũng mến thương. Những đêm trăng sáng ông thường bảo vợ nấu chè khoai lang, chuối luộc... Để ông rủ mấy đứa trẻ trong xóm cùng lũ con nghe ông kể chuyện ma, chuyện cổ tích có tính cách giáo dục như là: “*Ăn khế trả vàng/ Con Tấm con Cám/ Hàm bạc hàm vàng/ Nàng Út ống tre/ Bạch Tuyết bảy chú lùn...*” Với thanh niên, người hiểu chuyện trong bữa giỗ, khi uống nước trà ăn bánh kẹo. Hay lúc lai rai nhâm nhi khè khà ly rượu để với mấy con khô nướng. Ông thường đem những chuyện răn đời, những chuyện tiêu lâm ông nghe được ai kể. Hoặc đọc được trong sách báo, thì ông để dành trong bụng, để có dịp sẽ kể cho mọi người nghe chơi. Nhớ lần đó ông Bảy Lắc đã kể chuyện:

- Bây giờ tao sẽ kể chuyện “*Xấu Háy*” cho tụi bây nghe. Nhưng tao có điều kiện. Tao kể xong thì tụi bây không được cười. Đứa nào cười thì sáng sớm ngày

một phải phụ tao dùng gàu dai tát cái đĩa ngoài lãng trống tôm cá bắt được, sẽ chia nhau mà ăn...

Bọn thanh niên trẻ nhao nhao lên. Nhưng rồi mấy đứa đều bằng lòng. Ông Bảy Lắc bung tách nước trà còn bốc khói uống một hớp có vẻ thống khoái. Ông bắt đầu kể:

“Tục xưa, tên xấu thì dễ nuôi. Nhà nọ có 4 người con trai được đặt tên là: **Cút, Cu, Thiến** và **Đóp**. Một hôm, ông chồng đi vắng thì có ông bạn thân của chồng đến chơi. Người vợ thay mặt chồng tiếp đón ân cần, người bạn cũng vui lắm. Đến bữa ăn, người vợ bảo thằng út:

- Dọn cơm cho bác, **Đóp!**

Người bạn hơi phật lòng, ăn qua loa vài chén rồi đứng dậy. Người vợ bảo đứa thứ hai:

- Múc nước cho bác rửa, **Cu!**

Lần này ông bạn giận tím mặt, liền chào ra về. Người vợ ngó người ra, không hiểu làm sao cả, bèn bảo thằng con lớn:

- Dắt xe cho bác. **Cút!**

Đến lúc này ông bạn không nhịn được, vừa đi vừa nói lầm bầm gì nghe không rõ, người vợ tưởng ông khách cần người đưa ra khỏi cổng làng. Bà bèn sai thằng con thứ ba:

- Hãy đưa bác ra cổng... **Thiến!**” (Tài liệu Google)

Thiến địa quỷ thần, nòi đồng nòi đất ơi! Cả bọn nghe ông kể xong thì cười bò lăn bò lộn, cười nước mắt nước mũi chảy tùm lum, cười muốn mất thở! Lúc bấy giờ trời cũng đã khuya lơ mà mấy đứa vừa nghe chuyện “*Xấu Hầy*” chưa đứa nào muốn về. Cứ nằng nặc đòi ông kể thêm chuyện nữa. Ông Bảy ngàn ngữ một hồi, rồi bảo:

- Tao đố câu này đứa nào trả lời được thì tao sẽ kể thêm một chuyện nữa. Còn nếu trong bọn không có đứa nào trả lời được thì vẫn tuồng. Ai về nhà nấy, để tao đi ngủ lấy sức mai còn phải xạ lúa nữa. Vậy tụi bây hãy nghe đây: Con gì có tám cái chun, hai tai, bốn mắt, cái lưng dài thòn... Rồi con gì nói đi...

Mấy đứa nhỏ ngơ ngẩn, đứa này nhìn đứa kia như ngầm hỏi với nhau là con gì? Chừng 3 phút sau, ông Bảy bảo:

- Tụi bây không trả lời được thì về ngủ đi. Đêm nay nhớ “gác chun lên trán” suy nghĩ rồi mai qua trả lời tao nghe.

Bọn nhỏ ra về trong thắc mắc. Lần sau chúng nhắc lại câu đố và hỏi ông trả lời là con gì? Ông Bảy cười ha hả:

- Tao cũng không biết con gì... Bởi trên đời này làm gì có con đó...

Bọn trẻ cùng cười rộ lên, chạy nhào tới. Đứa ôm chân, đứa kéo tay, đứa đeo cổ đánh thùm thùm vào lưng ông. Tiếng trẻ già cười vui rộn cả xóm thôn êm ả, thưở làng quê đất nước thanh bình...

Cho mãi đến bây giờ. Đã mấy chục năm qua. Quê hương cách trở xa hơn nửa vòng trái đất. Nếu ai đó có nghe được chuyện “Xấu Hảy” giống như ông Bảy Lắc kể. Dù có khó tánh đến đâu họ cũng bật cười thành tiếng!

Ông Bảy Lắc là người tốt bụng hay giúp đỡ chòm xóm. Làm những chuyện ích lợi cho thôn làng. Luôn giúp đỡ và chỉ vẽ những gì ông biết cho trai trẻ trong thôn. Họ thích ngồi nghe ông nói tếu, kể chuyện, cùng những lời hay, ý đẹp để khuyên đời, để răn người... “*Nụ cười làm giàu người nhận, chớ không làm nghèo người cho. Ai nghèo đến nỗi không dám nhận nụ cười? Nụ cười không thể mượn/ Nụ cười không thể mua/ Nụ cười không thể ăn cắp. Bởi vì đây là một điều có giá trị kể từ khi nó được cho đi...*” Rồi có khi chạnh lòng bởi một chuyện gì đó, ông chép miệng thở dài: “*Đời người ngắn ngủi, hãy sống với những gì mình hiện có. Tại sao phải đeo đuổi theo danh vọng nhỏ nhặt? Dững giả vô luân/ Trí giả vô địch/ Nhân giả mới là anh hùng thật sự...*”

Thuở đó những trai trẻ khác trong xóm nghĩ sao không biết, chớ thằng Tùng của bà Năm Tung mặt đừ cãm, khờ ịch. Vì nó thật sự không hiểu, và không biết ý ông muốn nói gì. Nhưng những câu nói thâm thúy của người đời truyền miệng, mà thằng Tùng được nghe ông Bảy Lắc nói thuở xa xưa đó, nó nhớ mãi. Bây giờ ở chân trời góc biển với nó vẫn là kim chỉ Nam. Để mỗi khi dòng hồi tưởng chợt đến trong tâm tư thằng Tùng. Dù biết rằng đời có nhiều kẻ xấu, nhưng nó cảm thấy bùi ngùi, ấm lòng khi nhớ về cố thổ. Ngoài nhớ họ hàng gia đình thân tộc nó còn nhớ thương ông Bảy Lắc. Một thôn dân ngày xa xưa chất phác, tốt bụng... ở Vàm Móc Mang, tận phương trời quê Nam xa thăm của nó ngày xưa.

Trích trong tuyển tập truyện ngắn
“*Hương Cau Quê Mẹ*” phát hành năm 2010
Tê xá Diễm Diễm Khánh An

DƯ THỊ DIỄM BUỒN
Email:dtmbuon@hotmail.com

Kính mời đọc thêm những sáng tác khác của tác giả tại:
<http://www.vietnamvanhien.org/DuThiDiemBuon.html>

www.vietnamvanhien.net



VIỆT NAM VĂN HIẾN

www.vietnamvanhien.info



TỦ SÁCH VĂN HIẾN TRÊN MẠNG VỚI HƠN 11500 TÁC PHẨM & TIẾT MỤC